

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày 13-9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Sử**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**
2. Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hữu Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2021/TLHS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2021/QĐXXST-HS ngày 09/8/2021 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN CHÍ V**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 107 ấp H1, xã H2, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1944 và bà: Huỳnh Thị H, sinh năm 1949; Anh, chị ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1979; Vợ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989; Con có 02 người, sinh năm 2014 và năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 23/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **THÁI THÙY TIẾT A**; Tên gọi khác: Thương; Sinh năm 1983 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Số E đường N, phường T1, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; Anh ruột có 01 người, sinh năm

1979; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Cửa hàng thời trang B** (vắng mặt)

Địa chỉ: số 30-32 Đường N, phường T1, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8, khóm 2, phường V1, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 04/01/2021, chị Huỳnh Thị Q và Hồ Bích K1 đến Cửa hàng thời trang B, có địa chỉ số 30-32 Đường N, phường T1, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để làm việc thì phát hiện cửa cuốn không hoạt động nên gọi thợ đến cạy cửa để vào cửa hàng. Khi vào cửa hàng chị Q phát hiện thấy quần áo rơi xuống nền nhà, camera trên quầy tính tiền bị bịt kín bằng bọc nilon đen, đèn phát sáng của cửa hàng bị bể, quầy tính tiền bị cạy phá rớt sổ sách, đồ đạc trong cửa hàng bị xáo trộn, qua kiểm tra phát hiện bị mất 01 két sắt để phía dưới quầy tính tiền bên trong có tiền Việt Nam 156.707.000 đồng và tiền trong hộc tủ quầy thu ngân có 57.600.000 đồng. Sau đó chị Q đến Công an phường Tân An trình báo sự việc.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được Nguyễn Chí V và Thái Thùy Tiết A là các đối tượng nghi vấn thực hiện vụ trộm cắp tài sản nói trên nên tiến hành triệu tập làm việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Chí V và Thái Thùy Tiết A khai nhận: Nguyễn Chí V có thời gian làm việc tại Cửa hàng thời trang B mới nghỉ việc ngày 26/12/2020, do thiếu nợ nhiều người và cần tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ ngày 03/01/2021, V gọi điện thoại và rủ Tiết A đột nhập vào cửa hàng Hoàng Phúc để trộm cắp tài sản thì Tiết A đồng ý, bị cáo V kêu bị cáo Tiết A chuẩn bị sẵn áo mưa, dù che, khẩu trang, bao tay mặc vào người để tránh bị camera phát hiện và để lại dấu vết.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 65H9-5826 đến gửi tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ rồi đón xe taxi đến hẻm 34 Nguyễn Trãi, phường Tân An. Sau đó V trèo từ mái nhà lên lầu 1 của Trạm y tế phường Tân An rồi leo qua lan can bên ngoài lầu 1 cửa hàng Hoàng Phúc dùng

cây sắt nhất được cạy miếng sắt trên cánh cửa sắt tạo thành khoảng trống rồi đột nhập vào phía trong cửa hàng. Sau đó, V gọi điện thoại cho Tiết A rồi hướng dẫn cho Tiết A đột nhập vào lầu 1 cửa hàng Hoàng Phúc, V tiếp tục hướng dẫn cho Tiết A bẻ camera ở góc cầu thang lầu 1, rồi xuống tầng trệt tắt cầu dao điện tổng của cửa hàng và bẻ đèn sạc vào bên trong và dùng đèn pin của điện thoại rọi cho bị cáo V lục tìm tài sản. V lấy bọc nilon đen trùm 02 camera cạnh bàn thu ngân rồi mở hộc tủ bàn thu ngân lấy trộm 57.600.000 đồng bỏ vào cái túi giấy có sẵn trên bàn.

Sau khi lấy tiền xong thì bị can V và Tiết A khiêng kết sắt để dưới hộc bàn thu ngân lên lầu 1 rồi kéo ra phía ngoài chỗ lỗ trống cửa sắt và kéo về hướng giáp ranh Trạm y tế phường Tân An. Do kết sắt nặng và không có chìa khóa mở nên V bỏ lại tại đây rồi cùng Tiết A trèo xuống theo hướng Trạm y tế phường Tân An tẩu thoát. Tiết A đi về nhà còn V thì đón taxi đến Bệnh viện Phụ Sản thành phố Cần Thơ lấy xe mô tô đã gửi trước đó rồi điều khiển về nhà. Khi về nhà V kiểm tra số tiền lấy trộm được là khoảng 52.000.000 đồng, V đã sử dụng hết số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân, không chia tiền cho Tiết A (bút lục 122-135).

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số serial 358892075586303;
- 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu; 01 đôi dép kẹp màu đen xám;
- 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 65H9-5826 số máy VMESE2004747, số khung RLGRS12B45H004747;
- 01 kết sắt hiệu HANMI SAFE, model HS-49E màu xám bên trong có tiền Việt Nam 156.707.000 đồng và tiền Việt Nam 57.600.000 đồng (thu giữ trong hộc bàn thu ngân).

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Ninh Kiều, thống nhất xác định: 01 kết sắt hiệu HANMI SAFE, model HS-49E màu xám, xuất xứ Hàn Quốc có chất lượng còn lại 65%, giá trị còn lại là 2.600.000 đồng.

Qua điều tra bị cáo Thái Thùy Tiết A thừa nhận hành vi giúp sức cho bị cáo V: bẻ camera ngay cầu thang xuống, tắt cầu dao điện, bẻ đèn sạc, rọi đèn pin cho bị can V lục tìm tài sản và kéo kết sắt tiếp bị cáo V; bị cáo Nguyễn Chí V thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với số tiền bị cáo V lấy trộm đã sử dụng như sau: Bị cáo có mượn của anh Ngô Hoàng Sang số tiền 35.000.000 đồng, vào giữa tháng 01 năm 2021 bị cáo có trả lại cho anh Sang số tiền 35.000.000 đồng. Anh Sang không biết số tiền bị cáo trả là tiền do phạm tội mà có (*bút lục 88-91*);

Bị cáo Nguyễn Chí V đã lấy tiền trộm cấp được trả cho người tên K 5.500.000 đồng, người tên D 7.500.000 đồng; người tên Đ 5.350.000 đồng, Cơ quan điều tra đã xác minh theo lời khai nhận của bị can V nhưng không tìm được địa chỉ chính xác để liên hệ những người trên (*bút lục 145-147*);

Đối với xe mô tô biển số 65H9-5826 chủ sở hữu là anh Võ Tuấn G bán lại cho người tên Võ Minh Th với giá 2.000.000 đồng vào tháng 8/2020 chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bị cáo Nguyễn Chí V khai mua lại xe này của Th để sử dụng không có làm giấy tờ mua bán và cũng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu đã trả lại: 01 két sắt hiệu HANMI SAFE và tiền Việt Nam 156.707.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Q đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Phúc Quốc Tế - Chi nhánh Cần Thơ và chị Huỳnh Thị L đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Phúc Quốc Tế - Chi nhánh Cần Thơ đã nhận lại tiền Việt Nam 57.600.000 đồng. Đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

Tại cáo trạng số: 126/CT-VKSNK ngày 14/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí V và Thái Thùy Tiết A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V từ 04 đến 05 năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Thùy Tiết A từ 03 đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số serial 358892075586303;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu; 01 đôi dép kẹp màu đen xám;

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 kết sắt hiệu HANMI SAFE và tiền Việt Nam 156.707.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Q đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Phúc Quốc Tế - Chi nhánh Cần Thơ và chị Huỳnh Thị L đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Phúc Quốc Tế - Chi nhánh Cần Thơ đã nhận lại tiền Việt Nam 57.600.000 đồng.

+ 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 65H9-5826 số máy VMESE2004747, số khung RLGRS12B45H004747 tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can V. Bà Nguyễn Ngọc T vợ bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã khắc phục cho bị hại.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo V và Tiết A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Các cáo là người đã thành niên, thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân mà bị cáo đã lấy trộm tài sản của bị hại nên được xem là lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Nguyễn Chí V và Thái Thùy Tiết A lợi dụng đêm khuya có hành vi lén lút đột nhập vào Cửa hàng Hoàng Phúc số 02 để lấy trộm 57.600.000 đồng trong hộc bàn thu ngân và 01 két sắt hiệu HANMI SAFE có giá trị 2.600.000 đồng bên trong có chứa 156.707.000 đồng của Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Phúc Quốc Tế. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo lấy trộm là 216.907.000 đồng. Do đó, với hành vi đã thực hiện các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo V và bị cáo Tiết A cố ý lấy trộm tài sản nên xem là đồng phạm. Tuy nhiên giữa hai bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét hành vi của bị cáo V thấy rằng, bị cáo V là người giữ vai trò chính, trực tiếp lấy tài sản và hưởng lợi từ tài sản trộm cắp có được. Bị cáo Tiết A giữ vai trò giúp sức.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo V và bị cáo Tiết A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo V có ông ngoại là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình đồng thời bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Tiết A là lao động chính trong gia đình và đang nuôi mẹ già nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo V và bị cáo Tiết A đều có tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng một hình phạt dưới mức thấp

nhất của khung hình phạt, cụ thể trong khung hình phạt liền kề đối với 02 bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng, thay đổi nhận thức sống để trở thành người có ích cho xã hội sau này, qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp những tội phạm tương tự. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý:

- + Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số serial 358892075586303 của bị cáo V và bị cáo đã dùng để liên hệ với bị cáo Tiết A nên xem là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- + 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu; 01 đôi dép kẹp màu đen xám do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- + Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 kết sắt hiệu HANMI SAFE và tiền Việt Nam **216.907.000** đồng cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Phúc Quốc Tế;

- + 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 65H9-5826 số máy VMESE2004747, số khung RLGRS12B45H004747 tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan điều tra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu là ngày 12-6-2021 (bút lục 221-222) mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Bà Nguyễn Ngọc T vợ bị cáo V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã khắc phục cho bị hại nên không xem xét.

[6] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí V và Thái Thùy Tiết A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. **Về hình phạt:**

Căn cứ: Điểm a Khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí V 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (23/4/2021).

Căn cứ: Điểm a Khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thùy Tiết A 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật dân sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số serial 358892075586303;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu; 01 đôi dép kẹp màu đen xám do không còn giá trị sử dụng;

+ Đối với xe mô tô màu đỏ đen biển số 65H9-5826 số máy VMESE2004747, số khung RLGRS12B45H004747 tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan điều tra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu là ngày 12-6-2021 (bút lục 221-222) mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều).

4. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Ngọc T vợ bị cáo V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã khắc phục cho bị hại nên không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, NLQ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Ninh Kiều;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Sử